

CÔNG BÁO

NUỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

17-3-1966 — Nghị định số 56-CP quy định việc quản lý, sử dụng con dấu trong các cơ quan, xí nghiệp và tổ chức xã hội.	115
---	-----

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

7-5-1966 — Thông tư số 76-TTg/CN quy định việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp	117
--	-----

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 56 - CP ngày 17-3-1966 quy định việc quản lý, sử dụng con dấu trong các cơ quan, xí nghiệp và tổ chức xã hội.	
---	--

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

<i>Để đưa việc sử dụng con dấu trong các cơ quan, xí nghiệp và tổ chức xã hội vào nề nếp; Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Công an;</i>	
--	--

*Trang**Trang*

CÁC BỘ

LIÊN BỘ GIÁO DỤC — TỔNG CỤC THỦY SẢN	
9-6-1966 — Thông tư Liên bộ số 10-TT/LB về việc củng cố và phát triển các trường, lớp bồi túc văn hóa và kỹ thuật ở miền biển . . .	118

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

2-6-1966 — Quyết định số 486-TCTK/ CN ban hành bản quy định việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp và bảng mục lục ngành nghề cụ thể trong công nghiệp. . . .	120
---	-----

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 28 tháng 1 năm 1966,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Con dấu sử dụng trong các cơ quan, xí nghiệp và tổ chức xã hội phải được quản lý thống nhất theo những quy định ở các điều dưới đây.

Điều 2. — Con dấu của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Hội đồng

Chính phủ, Phủ Thủ tướng, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Ủy ban hành chính các cấp đều có hình quốc huy ở giữa.

Điều 3. — Để tiện cho việc quản lý, Bộ Công an quy định cụ thể hình thè, khuôn khò và nội dung con dấu nói ở điều 2 trên đây, và con dấu của các cơ quan, xí nghiệp, tờ chức xã hội dưới đây thuộc diện được sử dụng con dấu :

— Các cơ quan chuyên môn từ cấp huyện trở lên được tờ chức thành đơn vị công tác riêng, được giao quyền nhân danh mình mà quản lý, chỉ đạo công tác, giao dịch để giải quyết công việc với các cơ quan, xí nghiệp, tờ chức xã hội và nhân dân ;

— Các tờ chức, đơn vị công tác trực thuộc hai loại cơ quan nói trên, trong khi làm nhiệm vụ công tác, được nhân danh mình giao dịch và liên hệ thường xuyên với các cơ quan, xí nghiệp, tờ chức xã hội và nhân dân (trường học, bệnh viện, ban chống bão lụt, trạm, trại thí nghiệm...) hoặc làm nhiệm vụ kiềm soát mà được ủy quyền chứng nhận, lập biên bản, thu tiền, phát biên lai, v.v... (đồn, trạm công an, thuế vụ, hải quan...);

— Các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước ;

— Các tờ chức xã hội được chính thức thành lập theo luật lệ của Nhà nước.

Điều 4. — Các chính đảng và các đoàn thể nhân dân ở trong Mặt trận Tổ quốc Việt-nam quy định hình thè, khuôn khò, nội dung con dấu của các cơ quan trong hệ thống tờ chức của mình sau khi đã được sự thỏa thuận của Bộ Công an.

Điều 5. — Việc quản lý con dấu (bao gồm việc cho phép sử dụng, kiểm tra, thu hồi con dấu) quy định như sau :

— Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan trung ương, Ủy ban hành chính khu tự trị quản lý con dấu của cơ quan mình, của các cơ quan, các tờ chức và đơn vị công tác, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trực thuộc mình quản lý ;

— Ủy ban hành chính tinh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý con dấu của cơ quan mình, của các Ủy ban hành chính huyện, thị xã, khu phố, thành phố thuộc tinh, xã, thị trấn, của các cơ quan chuyên môn xung quanh tinh, thành phố, huyện, thị xã, khu phố, thành phố thuộc tinh, của các đơn vị công tác, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trực thuộc mình quản lý ;

— Ủy ban hành chính huyện, thị xã, khu phố, thành phố thuộc tinh quản lý con dấu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước trực thuộc mình quản lý, của các hợp tác xã, của các tờ chức văn hóa, xã hội của nhân dân trong địa phương mình.

Điều 6. — Tất cả các con dấu của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, các chính đảng, các đoàn thể nhân dân, các hợp tác xã và tờ chức văn hóa, xã hội của nhân dân đều phải đăng lưu chiểu tại cơ quan công an trước khi sử dụng theo quy định cụ thể của Bộ Công an.

Điều 7. — Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sản xuất và kinh doanh có trách nhiệm bảo đảm việc sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình theo những quy định dưới đây :

— Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ được dùng một con dấu. Cơ quan, đơn vị nào cần có thêm con dấu để sử dụng trong những trường hợp đặc biệt thì phải được cấp có thẩm quyền cho phép như nói ở điều 5 trên đây ;

— Chỉ được đóng dấu lên những công văn giấy tờ sau khi đã có chữ ký của cán bộ có thẩm quyền ;

— Con dấu của mỗi cơ quan, đơn vị phải được giao cho một cán bộ tin cậy, có tinh thần trách nhiệm cao để giữ và đóng dấu.

Điều 8. — Việc khắc các loại con dấu do Bộ Công an quản lý và quy định cụ thể.

Điều 9. — Những người làm dấu giả, dùng dấu giả, lấy cắp con dấu, lạm dụng con dấu sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 10. — Bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 năm 1966, tất cả các cơ quan hành chính, sự nghiệp của Nhà nước từ cấp huyện trở lên đều phải dùng con dấu theo quy định của nghị định này.

Đối với các loại con dấu khác, Bộ Công an sẽ tùy tình hình cụ thể mà quy định thời gian thi hành cho thích hợp.

Những văn bản trước đây quy định về việc quản lý, sử dụng con dấu đều bãi bỏ kể từ ngày thi hành nghị định này.

Điều 11. — Các ông Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan trung ương và Ủy ban hành chính các cấp chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 3 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 76-TTg/CN ngày 7-5-1966 quy định việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp.

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 82-CP ngày 3-6-1963 về việc phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân và Thủ tướng Chính phủ cũng đã ra thông tư số 51-TTg ngày 3-6-1963 giải thích nghị định số 82-CP của Hội đồng Chính phủ; đồng thời Tổng cục Thống kê đã ra văn bản số 559-TCTK ngày 26 tháng 9 năm 1963 để hướng dẫn việc sắp xếp các tổ chức, đơn vị và cơ quan vào các ngành trong nền kinh tế quốc dân theo nghị định và thông tư nói trên, nhưng việc phân chia các ngành kinh tế quốc dân thành từng ngành cụ thể thì chưa có văn bản ban hành chính thức.

Mấy năm vừa qua, việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp căn bản là phù hợp với tình hình sản xuất công nghiệp của nước ta, nhưng việc sắp xếp từng đơn vị sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp vào các ngành nghề cụ thể của công nghiệp thì chưa được thống nhất giữa

các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương. Do đó, những số liệu thống kê kế hoạch và hạch toán chưa được thống nhất, chưa làm cơ sở vững chắc cho công tác nghiên cứu kinh tế, công tác tờ khát quản lý và các mặt công tác nghiệp vụ khác. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ thấy cần thiết giao cho Tổng cục Thống kê nghiên cứu và ban hành « Quy định việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp » kèm theo thông tư này.

Việc phân ngành cụ thể trong công nghiệp nhằm :

1. Phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tăng cường chất lượng công tác tờ khát quản lý công nghiệp của các Bộ, Tổng cục, các ngành ở trung ương và các địa phương.
2. Đáp ứng nhu cầu của công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân nói chung và kế hoạch hóa nền sản xuất công nghiệp nói riêng.
3. Thống nhất việc hạch toán trong công tác kế hoạch, thống kê và giữa các loại hạch toán kế toán, hạch toán thống kê và hạch toán nghiệp vụ.
4. Tăng cường tính thống nhất và chính xác của số liệu thống kê, kế toán và hạch toán, làm cơ sở tốt cho công tác nghiên cứu đánh giá tình hình phát triển sản xuất, xác định phương hướng tờ khát sản xuất, nghiên cứu quan hệ tỷ lệ giữa các ngành nghề trong công nghiệp...

Nguyên tắc phân ngành phải thống nhất lấy đơn vị cơ sở để sắp xếp. Đơn vị cơ sở có thể là xí nghiệp công nghiệp độc lập hay phụ thuộc, hợp tác xã sản xuất tiêu công nghiệp hay thủ công nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc thủ công nghiệp khác.

Khi xếp một đơn vị cơ sở vào ngành này hay ngành khác cần căn cứ vào sự liên quan giữa ba đặc điểm chủ yếu sau đây là :

- a) Công dụng kinh tế của sản phẩm sản xuất ra giống nhau,
- b) Nguyên liệu chủ yếu để làm ra sản phẩm giống nhau,
- c) Tính chất và quá trình công nghệ giống nhau, để xếp những cơ sở đó cùng ngành hay khác ngành.